

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 127/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,  
ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của  
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2022**

**THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2022 gồm 28 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (*Phụ lục 1 kèm theo*) và 26 văn bản hết hiệu lực một phần (*Phụ lục 2 kèm theo*).

|                                          |                |
|------------------------------------------|----------------|
| VĂN PHÒNG<br>HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM |                |
| Ngày nhận                                | 01/02/2023 giờ |
| Số                                       | 50             |
| Chuyển/trả                               | giờ            |

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

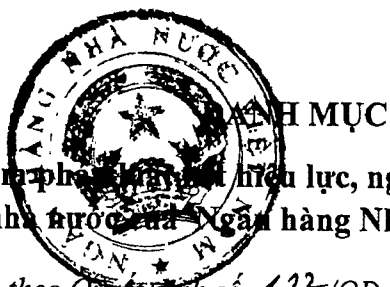
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Công thông tin điện tử NHNN;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC. PTKHòa. /

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đoàn Thái Sơn**



**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 127/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 01 năm 2023)

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

| Stt                                    | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                        | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|----------------------------------------|------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b> |                  |                                                |                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                   |
| 1.                                     | Nghị định        | 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017                  | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam          | Bị hết hiệu lực bởi Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | 01/01/2023                        |
| 2.                                     | Quyết định       | 1557/2001/QĐ-NHNN ngày 14/12/2001              | Về việc ban hành Quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng                                  | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 15/8/2022                         |
| 3.                                     | Quyết định       | 1531/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004              | Ban hành quy định về hạch toán nghiệp vụ đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân hàng Nhà nước             |                                                                                                                                                           |                                   |
| 4.                                     | Thông tư         | 02/2006/TT-NHNN ngày 12/4/2006                 | Hướng dẫn việc ký quỹ tại Ngân hàng đối với doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm             |                                                                                                                                                           |                                   |
| 5.                                     | Quyết định       | 17/2007/TT-NHNN ngày 20/4/2007                 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng |                                                                                                                                                           |                                   |
| 6.                                     | Quyết định       | 37/2007/QĐ-NHNN ngày 26/10/2007                | Ban hành chế độ kế toán giao nhận, điều chuyển, phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt            |                                                                                                                                                           |                                   |
|                                        |                  |                                                |                                                                                                    |                                                                                                                                                           |                                   |

| Stt | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                         | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                           | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                |                                                                                                             | phát hành, thu hồi và tiêu hủy tiền mặt tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                                                                      |                                   |
| 7.  | Thông tư         | 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010                 | Hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành                    | 15/8/2022                         |
| 8.  | Thông tư         | 04/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011                 | Quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng     | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 01/8/2022                         |
| 9.  | Thông tư         | 13/2011/TT-NHNN ngày 31/5/2011                 | Quy định việc mua, bán ngoại tệ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước                                 | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành                    | 15/8/2022                         |
| 10. | Thông tư         | 20/2011/TT-NHNN ngày 29/8/2011                 | Quy định việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép                         | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày                                                                                                                         | 15/02/2023                        |

| Stt | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                     | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                   | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                |                                                                                                                         | 30/12/2022 hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân                       |                                   |
| 11. | Thông tư         | 17/2013/TT-NHNN ngày 16/7/2013                 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh | 15/9/2022                         |
| 12. | Thông tư         | 15/2014/TT-NHNN ngày 24/7/2014                 | Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài        | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 09/2022/TT-NHNN ngày 12/7/2022 Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài                      | 01/9/2022                         |
| 13. | Thông tư         | 27/2014/TT-NHNN ngày 18/9/2014                 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 về                                     | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-                                                                                                                                                          | 15/8/2022                         |

| Stt | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                  | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                   | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                | hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tin dụng          | NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành                                                                       |                                   |
| 14. | Thông tư         | 34/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014                | Hướng dẫn về quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lãi hành quốc tế                                        |                                                                                                                                                                                      |                                   |
| 15. | Thông tư         | 40/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014                | Hướng dẫn việc ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động                                  |                                                                                                                                                                                      |                                   |
| 16. | Thông tư         | 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015                 | Quy định về bảo lãnh ngân hàng                                                                                       | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 quy định về bảo lãnh ngân hàng                                                                                        | 01/4/2023                         |
| 17. | Thông tư         | 18/2015/TT-NHNN ngày 22/10/2015                | Quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 15/2022/TT-NHNN ngày 30/11/2022 quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam | 17/01/2023                        |
| 18. | Thông tư         | 03/2016/TT-NHNN ngày 26/2/2016                 | Hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp                  | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp                                   | 15/11/2022                        |
| 19. | Thông tư         | 04/2016/TT-NHNN ngày 15/4/2016                 | Quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước                                             | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 16/2022/TT-                                                                                                                                          | 17/01/2023                        |

| Stt | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                           | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                        | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                |                                                                                                                                                                                                                                               | NHNN ngày 30/11/2022 quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                    |                                   |
| 20. | Thông tư         | 05/2016/TT-NHNN ngày 15/4/2016                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26/2/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp                                 | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp        | 15/11/2022                        |
| 21. | Thông tư         | 23/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng. | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 15/8/2022                         |
| 22. | Thông tư         | 05/2017/TT-NHNN ngày 30/6/2017                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2016/TT-NHNN ngày 26/2/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp                                 | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp        | 15/11/2022                        |
| 23. | Thông tư         | 08/2017/TT-NHNN ngày 1/8/2017                  | Quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng                                                                                                                                                                                              | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 quy                                                                                        | 01/9/2022                         |

| Stt | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                                   | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                              | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                       | định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng                                                                                                                                    |                                   |
| 24. | Thông tư         | 11/2017/TT-NHNN ngày 30/8/2017                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2014/TT-NHNN ngày 24/7/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài                                   | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 09/2022/TT-NHNN ngày 12/7/2022 Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài | 01/9/2022                         |
| 25. | Thông tư         | 13/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                                                                                                 | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 quy định về bảo lãnh ngân hàng                                                                                   | 01/4/2023                         |
| 26. | Thông tư         | 04/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng                                                                                                                          | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng                                                                 | 01/9/2022                         |
| 27. | Thông tư         | 43/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018                | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 05/2022/TT-NHNN ngày 29/6/2022 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành                       | 15/8/2022                         |



| Stt                                                 | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản                                                                                                | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                               | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----------------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 28.                                                 | Thông tư         | 12/2019/TT-NHNN ngày 19/8/2019                 | Quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ và cách xếp lương các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2022/TT-NHNN ngày 31/10/2022 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Ngân hàng. | 01/01/2023                        |
| <b>Tổng số: 28 văn bản</b>                          |                  |                                                |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                  |                                   |
| <b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có</b> |                  |                                                |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                  |                                   |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2022: Không có**





**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC  
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM NĂM 2022**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2024/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 01 năm 2023)

### A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN

| STT                                     | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                          | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                          | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                              | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b> |                  |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |
| 1.                                      | Quyết định       | 17/2004/QĐ-NHNN ngày 5/01/2004 ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia | Khoản 1 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản) | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối | 15/2/2023                         |
|                                         |                  |                                                                                                                                                              | Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN                                                                                                                                                                                                                            | Bị hết hiệu lực bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản                                                                                                     |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                             | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                          | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                               | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                          | quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                                                                                                                                    |                                   |
| 2.  | Thông tư         | 15/2011/TT-NHNN ngày 12/8/2011 quy định việc mang ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt của cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh                                | Điểm a khoản 1 Điều 5                                                                                                                                                                                                                                                    | Được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 4 Điều 18 Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân | 15/2/2023                         |
| 3.  | Thông tư         | 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Thông tư số 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN; khoản 3 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2021/TT-NHNN ngày | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                               | 15/02/2023                        |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                         | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                 | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | 30/09/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN)                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                    |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN và khoản 2 Điều 2 Thông tư 15/2021/TT-NHNN); điểm b khoản 2 Điều 17 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 18 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 của Thông tư 15/2021/TT-NHNN)                                                                                                                              | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                               | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                            | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>Cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 9 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 03/2017/TT-NHNN ngày 06/6/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN)</p> | <p>Bị bãi bỏ bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối</p> |                                   |
|     |                  |                                                                     | <p>Khoản 2 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư 03/2017/TT-NHNN); khoản 2 Điều 8a (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN); khoản 2 Điều 10 và khoản 2</p>                                                                              | <p>Bị bãi bỏ bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối</p> |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                    | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                            | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                        | Điều 11 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) |                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |
| 4.  | Thông tư         | 21/2013/TT-NHNN ngày 9/9/2013 quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại | Khoản 12 Điều 3                                                                | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại | 15/3/2022                         |
|     |                  |                                                                                        | Điều 4                                                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                                        | Khoản 3 Điều 5                                                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                         |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                            | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                                                                       |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm g khoản 1 Điều 6                           | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 13                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 3 Điều 13                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày                                                                                                                                                                                                     |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                            | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                                           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 14                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 16                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm b Khoản 4 Điều 17                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Thông tư số                                                                                                                                                                                                                          |                                   |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                             | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                       |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm b Khoản 3 Điều 20                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 21                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                 | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | Khoản 2 Điều 24; Điểm b Khoản 3 Điều 24; Khoản 4 Điều 24                                                                                                        | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 2 Điều 28                                                                                                                                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                     |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước” tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 | Bị thay thế bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt                                                              |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                           | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                  | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN                                                                                                                        | động của ngân hàng thương mại                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị” tại điểm d khoản 1 Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN | Bị thay thế bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ” tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN                                                             | Bị thay thế bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị” tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư số                 | Bị thay thế bởi khoản 4 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                          |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                              | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                  | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | 21/2013/TT-NHNN                                                              | quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                                                                                                                                                                            |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “điều kiện” tại điểm a khoản 3 Điều 17 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN    | Bị thay thế bởi khoản 5 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-NHNN | Bị thay thế bởi khoản 6 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 14 Điều 3, điểm a khoản 2 Điều 13                                      | Bị bãi bỏ bởi khoản 7 Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân                                                                                   |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                                                       | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |
| 5.  | Thông tư         | 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Khoản 1 Điều 12 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 5/10/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN)<br><br>Điều 19 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 5/10/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN) | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối<br><br>Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối | 15/2/2023                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                  | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                              | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | Điều 20 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 19 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 5/10/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN)         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 36 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 35 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 5/10/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN) | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |                                   |
|     |                  |                                                                     | Phụ lục 01, 04 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2014/TT-                                                                                                                                                         | Bị thay thế bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của                                                                                                                     |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                   | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                       | NHNN                                            | các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                                                                                                               |                                   |
| 6.  | Thông tư         | 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Khoản 2 Điều 1                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | 09/02/2023                        |
|     |                  |                                                                                                                       | Khoản 4 Điều 3                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                                                                       | Khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 5       | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ                                               |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài                                                                                                                                                                                                           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 7                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 2 Điều 10                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 11                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                       | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | Điều 12                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài  |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 14                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài  |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm b khoản 1 Điều 20                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 1 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 21                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư                                                                                                                                                                                                       |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                            | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                                                                                                                                | số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài                                         |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán” tại khoản 2, khoản 7 Điều 3                                                                                 | Bị thay thế bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “ giao dịch bảo đảm” trong đoạn “Việc thực hiện đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm” tại khoản 2 Điều 14 | Bị thay thế bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
| 7.  | Thông tư         | 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy | Điều 12                                                                                                                                                        | Bị hết hiệu lực bởi Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29/7/2022 hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra                                                                                                            | 15/9/2022                         |

| STT             | Tên loại văn bản                                                                                                                                                                                   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                        | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|                 |                                                                                                                                                                                                    | phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản | Điều 3                                          | thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh<br><br>Bị hết hiệu lực bởi điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối | 15/2/2023                         |
| 8.              | Thông tư                                                                                                                                                                                           | 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ                     | Điều 9                                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                                                                        | 15/2/2023                         |
| Khoản 1 Điều 12 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |                                                                                                                    |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |
| Khoản 1 Điều 15 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung                                                                                              |                                                                                                                    |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                                                                                | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                  | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                                                                                                                    | Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 11 và điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 14 | <p>một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối</p> <p>Bị bãi bỏ bởi khoản 4 Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối</p> |                                   |
| 9.  | Thông tư         | 38/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 3/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng | Khoản 15 Điều 1                                                                  | Bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                                                                            | 15/2/2023                         |
| 10. | Thông tư         | 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về tổ chức                                                                                                                                                                | Khoản 7 Điều 3                                                                   | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                             | 01/3/2023                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                  | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                    | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  | và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt |                                                 | một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng                                                                                                       |                                   |
|     |                  |                                                                                                      | Khoản 2 Điều 4                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |                                   |
|     |                  |                                                                                                      | Khoản 2, khoản 3 Điều 14                        | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |                                   |
|     |                  |                                                                                                      | Khoản 4 Điều 18                                 | Bị bãi bỏ bởi điểm d khoản 5 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng      |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                  | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                    | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | Điểm 4, Phụ lục 01                                                                                                                                                                               | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ: “Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện)” tại điểm b khoản 5 Điều 8 và khoản 2, khoản 4 Điều 17 | Bị thay thế bởi điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng    |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước (qua Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt dự kiến đặt trụ sở                       | Bị thay thế bởi điểm b khoản 5 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng    |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                        | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>phòng giao dịch bưu điện)” tại điểm a khoản 2 Điều 9 và điểm a khoản 3 Điều 10</p> <p>Các cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại điểm b khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 15; “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” tại khoản 4 Điều 9, khoản 4 Điều 10, khoản 3 Điều 15; “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” tại điểm 4 Phụ lục 02</p> | <p>Bị thay thế bởi điểm c khoản 5 Điều 1 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> |                                   |
| 11. | Thông tư         | 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016                                      | Khoản 2, khoản 4 Điều 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày                                                                                                                                                                 | 15/2/2023                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                                                                                                                                                              | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  | hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài                                                                                                                                                                                                                            | Khoản 2, khoản 4 Điều 13                        | 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối<br>Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối |                                   |
| 12. | Thông tư         | 28/2016/TT-NHNN ngày 5/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài | Khoản 18, khoản 19 Điều 1, khoản 1 Điều 2       | Bị hết hiệu lực bởi điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                                                               | 15/2/2023                         |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                               | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                      | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                    | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 13. | Thông tư         | 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Khoản 6 Điều 6                                                                                                                                                                                                       | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng | 01/3/2023                         |
|     |                  |                                                                                                                                   | Điểm b khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 6                                                                                                                                                                         | Bị bãi bỏ bởi điểm d khoản 3 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng      |                                   |
|     |                  |                                                                                                                                   | Cụm từ “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở mới đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 4 Điều 6 | Bị thay thế bởi điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng    |                                   |
|     |                  |                                                                                                                                   | Cụm từ “Ngân                                                                                                                                                                                                         | Bị thay thế bởi điểm b                                                                                                                                                                                                                |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                 | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại điểm b khoản 2 Điều 7 và cụm từ “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại điểm a khoản 3 Điều 11, điểm a khoản 2 Điều 12</p> | <p>khoản 3 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> |                                   |
|     |                  |                                                                     | <p>Các cụm từ “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” tại khoản 3, khoản 4 Điều 11, khoản</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>Bị thay thế bởi điểm c khoản 3 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính</p>                          |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                                       | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                             | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                                                                           | 2, khoản 3 Điều 12; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại điểm b khoản 3 Điều 11; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 2 Điều 14 | trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng                                                                                                                                                                                                                                                             |                                   |
| 14. | Thông tư         | 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã | Khoản 2 Điều 3                                                                                                                                                                                              | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã | 1/3/2023                          |
|     |                  |                                                                                                                                                                           | Điều 4                                                                                                                                                                                                      | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ                                                                                                                             |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã                                                                                                                                                                                 |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 5                                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 6                | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 7                   | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã                                                                           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1, khoản 2 Điều 9                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 11                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng               |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                              | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                                              | là hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 12                                                                      | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã  |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm a (i) khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 16                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã |                                   |
|     |                  |                                                                     | Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-NHNN | Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp                                                                                                                       |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                               | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                    | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                   |                                                                                                    | thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |
| 15. | Thông tư         | 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã | <p>Điều 4</p> <p>Khoản 2, khoản 4 Điều 18</p> <p>Điểm b khoản 2 Điều 33</p> <p>Khoản 2 Điều 40</p> | <p>Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> <p>Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> <p>Bị bãi bỏ bởi điểm d khoản 5 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> <p>Được sửa đổi, bổ sung bởi</p> | 01/3/2023                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                         | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                    | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                         | khoản 3 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng                           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 44                                                                                                                                                                                                                                                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |                                   |
|     |                  |                                                                     | Các cụm từ: “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 2, khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 18, khoản 3 Điều 20; “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại | Bị thay thế bởi điểm a khoản 5 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng    |                                   |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 16, Điều 17, Điều 19, khoản 2, khoản 4 Điều 20, khoản 2 Điều 21, Điều 23, khoản 3 Điều 27; “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại khoản 4 Điều 15, khoản 2 Điều 21; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 4 Điều 20, khoản 1 Điều 24; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 4 Điều 27; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc của Cục Thanh tra, giám sát |                                    |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>ngân hàng” tại khoản 4 Điều 27; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại khoản 3 Điều 28; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại Điều 35; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại khoản 3 Điều 45</p> |                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |
|     |                  |                                                                     | <p>Cụm từ: “(trừ tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại điểm b khoản 2 Điều 14 và cụm từ “trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 2</p>                                                                                                                                                              | <p>Bị bãi bỏ bởi điểm b khoản 5 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>Điều 45</p> <p>Các cụm từ: “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho quỹ bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước” tại khoản 4 Điều 15; “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về kho tiền bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với địa điểm dự kiến đặt trụ</p> | <p>Bị bãi bỏ bởi điểm c khoản 5 Điều 4 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>sở phòng giao dịch trong trường hợp trụ sở phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã có kho tiền” tại điểm b khoản 2 Điều 20; “Đối với tỉnh, thành phố nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, trong quá trình thanh tra, giám sát phát hiện trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có</p> |                                    |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                 | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                          | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                            | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                                     | văn bản nêu rõ lý do gửi quỹ tín dụng nhân dân yêu cầu chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch” tại khoản 3 Điều 41 |                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |
| 16. | Thông tư         | 10/2018/TT-NHNN ngày 9/4/2018 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô               | Điều 14                                                                                                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 5 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng         | 01/3/2023                         |
| 17. | Thông tư         | 24/2018/TT-NHNN ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, văn bản có quy định về chế độ báo cáo định kỳ | Khoản 3 Điều 1                                                                                                           | Bị bãi bỏ bởi Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân | 15/2/2023                         |
| 18. | Thông tư         | 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay                                | Khoản 4 Điều 3                                                                                                           | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ                                                               | 15/8/2022                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  | đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài        |                                                 | sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài                                                                                                                                                                                 |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 4                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 4 Điều 6                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 5 Điều 7                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày                                                                                                                                                                                                                          |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                 | 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài                                                                           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều a (iii) khoản 1 Điều 12                    | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 3 Điều 17                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng            |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                      | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                          | Khoản 1 Điều 18                                 | nước ngoài<br>Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài |                                   |
| 19. | Thông tư         | 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới của tổ chức tín dụng phi ngân hàng | Khoản 6 Điều 3                                  | Bị bãi bỏ bởi điểm c khoản 5 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng                                                                                 | 01/3/2023                         |
|     |                  |                                                                                          | Khoản 2 Điều 4                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng                                                                            |                                   |
|     |                  |                                                                                          | Khoản 3, khoản 6                                | Được sửa đổi, bổ sung bởi                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                        | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                    | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | Điều 13                                                                                                | khoản 2 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng                           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 2, khoản 3 Điều 18                                                                               | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điều 22                                                                                                | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |                                   |
|     |                  |                                                                     | Các cụm từ: “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại điểm b | Bị thay thế bởi điểm a khoản 5 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải                                                                             |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | <p>khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 19; “Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại khoản 4 Điều 13; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 5 Điều 13, Điều 15; “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng” tại khoản 5 Điều 13</p> | <p>quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p>                                                                                                                                                         |                                   |
|     |                  |                                                                     | <p>Cụm từ: “(nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng)” tại điểm c (i) khoản 1 Điều 10</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Bị bãi bỏ bởi điểm b khoản 5 Điều 2 Thông tư số 27/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng</p> |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                           | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                             | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 20. | Thông tư         | 07/2019/TT-NHNN ngày 03/7/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam | Điểm c khoản 1 Điều 1                           | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 07/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN ngày 03/7/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam | 15/8/2022                         |
|     |                  |                                                                                                                               | Khoản 3 Điều 7                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 07/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN ngày 03/7/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam |                                   |
|     |                  |                                                                                                                               | Điều 8                                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 07/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN ngày 03/7/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam |                                   |
| 21. | Thông            | 14/2019/TT-                                                                                                                   | Khoản 3 Điều 1                                  | Bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 4                                                                                                                                                                                                                                   | 15/3/2022                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                                                                         | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực        | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                              | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     | tu               | NHNN ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư có quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng Nhà nước                                                              |                                                        | Thông tư số 01/2022/TT-NHNN ngày 28/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại                                                            |                                   |
| 22. | Thông tư         | 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về Ngân hàng Hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân | Khoản 1, 2 và 4 Điều 3, Phụ lục số 02 và Phụ lục số 03 | Bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 4 Thông tư số 22/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã | 01/3/2023                         |
| 23. | Thông tư         | 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân                                                                  | Điểm a khoản 4 Điều 20                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn,                                                              | 31/12/2022                        |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                         | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  | hàng nước ngoài                                                                                                                             | Khoản 2 Điều 24                                 | <p>tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p> <p>Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</p> |                                   |
| 24. | Thông tư         | 02/2021/TT-NHNN ngày 31/3/2021 hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối | Điểm b khoản 1 Điều 17                          | Được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 4 Điều 18 Thông tư số 20/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                         | 15/2/2023                         |
| 25. | Thông tư         | 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 quy định về cho vay đặc biệt đối với                                                                          | Điểm d khoản 1 Điều 4                           | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 24/5/2022                         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                        | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                     | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  | tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt                            |                                                                                                                        | 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt                                                                                                                                  |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 1 Điều 5                                                                                                         | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “Khi có nhu cầu vay đặc biệt theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 17 | Bị thay thế bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt           |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “Đối với khoản vay đặc biệt                                                                                     | Bị thay thế bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                 | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                           | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 Thông tư này” tại khoản 1 Điều 19                                                                   | NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt                                                       |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “quyết định của Thủ tướng Chính phủ,” tại khoản 3 Điều 5, điểm đ khoản 1 Điều 16, Điều 17, Điều 19, khoản 2, 3 Điều 23, khoản 3 Điều 24. | Bị thay thế bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Cụm từ “đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc” tại khoản 3 Điều 5, điểm c khoản 2, điểm c, d khoản 5 Điều 16.                             | Bị thay thế bởi khoản 4 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm a, điểm c                                                                                                                                  | Được sửa đổi, bổ sung bởi                                                                                                                                                                                                                                                    | 28/10/2022                        |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                          | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     | khoản 2 ; khoản 3 Điều 12;                      | khoản 1 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt               |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm d khoản 1 Điều 12                          | Bị bãi bỏ bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 3 Điều 13                                 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín                  |                                   |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                      | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                                      | dụng được kiểm soát đặc biệt                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm a khoản 3; điểm đ khoản 5 Điều 15                                                                                                                                                               | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm b khoản 2 Điều 16; điểm d khoản 5 Điều 16 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN) | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm a khoản 2; điểm d khoản 5 Điều 18                                                                                                                                                               | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày                                                                                                                                  |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                       | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                      | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                     |                                                                                                                                                                                       | 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt                                                                                                                                                        |                                   |
|     |                  |                                                                     | Khoản 2 Điều 23 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 02/2022/TT-NHNN ngày 31/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN; khoản 4 Điều 23 | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm đ khoản 4 Điều 26                                                                                                                                                                | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt |                                   |
|     |                  |                                                                     | Điểm a (iv) khoản 4 Điều 27                                                                                                                                                           | Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 Thông tư số                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản                                                                            | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                    | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
|     |                  |                                                                                                                                                | Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-NHNN | <p>13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt</p> <p>Bị thay thế bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-NHNN ngày 28/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 6/7/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt</p> |                                   |
| 26. | Thông tư         | 15/2021/TT-NHNN ngày 30/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ- | Khoản 3, khoản 4 Điều 1                                                            | Bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 15/2/2023                         |

| STT                                                  | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
|                                                      |                  | CP ngày 3/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng |                                                 |                                    |                                   |
| <b>Tổng số: 26 văn bản</b>                           |                  |                                                                     |                                                 |                                    |                                   |
| <b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có</b> |                  |                                                                     |                                                 |                                    |                                   |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2022: Không có**

